

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 01/6/2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thu Nhi

Bà Lê Thị Bé B

-Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Bích N**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ 5 ấp P, xã PT, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

2. Bị đơn: Anh **Phan Văn B**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ 5 ấp P, xã PT, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 06/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Bích N trình bày:

Chị và anh Phan Văn B có quen biết nhau, sau đó tiến đến hôn nhân năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 29/6/2004. Thời gian đầu, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó thì có mâu thuẫn do anh B thường ăn nhậu về chửi mắng vợ con, kéo dài mà không khắc phục nên năm 2015 chị đã làm đơn xin ly hôn một lần, khi Tòa án triệu tập thì anh B có đến và năn nỉ, hứa sửa đổi nên chị đã bỏ qua, rút đơn khỏi kiện. Anh B có sửa đổi, lo làm ăn, bớt ăn nhậu lại nhưng từ tháng 10/2022 thì anh B có quan hệ với người phụ nữ khác, thường giữ điện thoại nghe lén lút, chị thắc mắc thì cự cãi, đi

làm không đưa tiền về lo cho gia đình nữa, chị có khuyên nhưng anh B vẫn không thay đổi, vợ chồng sống chung nhà mà ngủ riêng và ít nói chuyện với nhau, khi có việc cần mới nói, không tin tưởng nhau nên tình cảm dần hết. Việc chị xin ly hôn anh B có biết, không năn nỉ gì mà nói rằng không đến Tòa án, đừng mời nữa và vẫn liên lạc với người phụ nữ đó. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: có 01 con chung tên Phan Ngọc T, sinh ngày 11/6/2002 đã trưởng thành.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có

Anh Phan Văn B đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N và cũng không đến tòa án tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh B; về con chung thì đã thành niên; về tài sản: Không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: không có. Anh B vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Phan Văn B được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Bích N và anh Phan Văn B cưới nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2004 tại UBND xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó có mâu thuẫn do anh B không chăm lo cho gia đình và còn thường uống rượu, chị đã một lần làm đơn xin ly hôn nhưng anh B hứa sửa đổi nên chị đã rút đơn. Sau đó anh B có quan tâm chăm sóc gia đình nhưng đến tháng 10/2022 thì có mối quan hệ với người phụ nữ khác, thường kiếm có cự cãi, không đưa tiền cho chị nữa, vợ chồng không nói chuyện với nhau, việc chị xin ly hôn anh B có biết, nói là đồng ý ly hôn nhưng không chịu đến Tòa án giải quyết. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh B, chị đã suy nghĩ kỹ và cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, chị N xin ly hôn nhưng anh B không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay anh B không đến Tòa án và vắng mặt không lý do, điều này thể hiện anh B không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho chị N quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa chị N và anh B không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay chị N xin ly hôn với anh B là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung tên Phan Ngọc T, sinh ngày 11/6/2002 đã trưởng thành.

[4] *Về tài sản*: Chị N trình bày không yêu cầu giải quyết, anh B vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Chị N trình bày không có, anh B vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Huỳnh Thị Bích N được ly hôn với anh Phan Văn B.

2. *Về con chung*: đã thành niên.

3. *Về án phí*: Chị Huỳnh Thị Bích N chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0023528 ngày 07/3/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Huỳnh Thị Bích N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND xã **Thanh Phú**;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bảnh